**KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN TIẾNG VIỆT LỚP 1**

CHỦ ĐỀ 21: **NHỮNG BÔNG HOA NHỎ**

**BÀI 1: BÔNG HOA NIỀM VUI**

1. **MỤC TIÊU**
2. **Năng lực chung**

***- Năng lực chung:*** Biết chuẩn bị đồ dùng học tập.

***- Năng lực giao tiếp và hợp tác:*** Biết trao đổi, thảo luận quá trình học qua hoạt động nhóm.

***- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:*** Biết phát triển năng lực tiếng Việt qua hoạt động thực hành.

1. **Năng lực đặc thù**

***- Phát triển năng lực về văn học:***

+ Từ tên chủ đề và những kinh nghiệm xã hội của bản thân, trao đổi với bạn về những việc mà mình đã làm tốt.

+ Từ việc quan sát tranh minh họa bài đọc, tăng cường khả năng phán đoán về nhân vật chính và nội dung bài đọc.

***- Phát triển năng lực về ngôn ngữ:***

+ Đọc trơn bài đọc, bước đầu ngắt nghỉ đúng chỗ có dấu câu.

+ Luyện tập khả năng nhận diện vần thông qua hoạt động tìm tiếng trong bài và từ ngữ ngoài bài chứa tiếng có vần cần luyện tập và đặt câu.

+ Tô đúng kiểu chữ hoa chữ A và viết câu ứng dụng. Thực hiện đúng kĩ năng nhìn – viết câu/ đoạn văn.

+ Phân biệt đúng chính tả an/ang và dấu hỏi/dấu ngã.

+ Luyện tập đặt và trả lời câu hỏi. Luyện viết sáng tạo theo nội dung đã nói. Phát triển ý tưởng thông qua việc trao đổi với bạn.

+ Nhận diện được nội dung chính của bài văn, kết nối hình ảnh với ngôn ngữ biểu thị hình ảnh.

1. **Phẩm chất:** Chỉ ra được những việc làm tốt của nhân vật trong bài đọc. Từ đó liên hệ đến những việc tốt của bản thân và bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, biết yêu thương giúp đỡ mọi người xung quanh.
2. **PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC**
3. **Giáo viên:** SGV

- Một số tranh ảnh, mô hình hoặc vật thật dùng minh họa tiếng có vần ui, iu kèm theo thẻ từ (nếu có).

- Bảng phụ ghi nội dung cần chú ý luyện đọc (câu có thán từ, tiểu từ tình thái, câu hỏi – đáp vai bằng nhau, …)

1. **Học sinh:** SHS, VTV, VBT.
2. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **ĐIỀU MONG ĐỢI Ở HỌC SINH** |
| **TIẾT 1** | |
| **1. Hoạt động 1: Ổn định lớp và kiểm tra bài cũ** (5 phút)  **Mục tiêu:** Ổn định lớp và ôn lại nội dung của bài học trước.  **Cách thực hiện:**  - GV cho HS hát bài: “Những bông hoa những bài ca”  - GV gọi 2 HS kể tên một số con vật có chứa các vần đã ôn tập ở tiết trước.  - GV nhận xét.  **2. Hoạt động 2: Khởi động** (5 phút)  **Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS vào bài mới và kết nối bài.  **Cách thực hiện:**  - GV giới thiệu tên chủ đề “Những bông hoa nhỏ”  - GV hỏi HS khi nào thì em được tặng phiếu bé ngoan và vì sao?  - GV nhận xét, rút ra ý nghĩa của tên gọi “Những bông hoa nhỏ” là trẻ em làm việc tốt, đáng khen, đáng yêu,…  - GV cho HS nói cho nhau nghe theo nhóm đôi về những việc tốt mà em biết.  - GV yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi:  + Bức tranh vẽ những ai, họ đang làm gì?  + Em nghĩ bạn nhỏ đang nghĩ về ai?  + Chuyện gì xảy ra với ba bạn nhỏ?  - GV nhận xét  - GV giới thiệu bài mới - ghi tựa bài (Bông hoa niềm vui), gọi HS nhắc lại tên bài.  **3. Hoạt động 3: Luyện đọc văn bản** (22 phút)  **Mục tiêu:**  - Đọc trơn bài đọc, bước đầu ngắt nghỉ đúng chỗ có dấu câu.  **Cách thực hiện:**   1. **Đọc thầm**   - GV cho HS đọc thầm toàn bài.   1. **GV đọc mẫu**   - GV đặt một số câu hỏi về bài đọc (An có hái hoa không? Cô giáo có cho An hái hoa không?...) yêu cầu HS chú ý lắng nghe và tìm câu trả lời.  - GV đọc mẫu và lưu ý cho HS giọng đọc của bài: nhẹ nhàng, chậm rãi, tâm tình.  - Lưu ý HS ngắt nghỉ hơi sau dấu phẩy, dấu chấm.   1. **Luyện đọc tiếng, từ ngữ**   - GV cho HS luyện đọc theo nhóm 4, tự tìm ra từ khó đọc hoặc từ bạn mình đọc sai ghi lại trên thẻ từ.  - GV quan sát các nhóm hoạt động, giúp đỡ, chỉnh sửa, rèn đọc cho HS.  - GV nêu từ các nhóm phát hiện.  + Đối với các từ mà nhiều nhóm sai: GV chọn từ đưa lên bảng, rèn HS đọc.  + Đối với các từ chỉ 1-2 nhóm sai: GV cho HS trong nhóm đọc lại.  + Nếu từ nào HS không đọc được, có thể cho HS đánh vần và đọc trơn.  - GV giúp HS giải nghĩa các từ khó:  **+** **hoa:** Là một bộ phận của cây thường có màu sắc đẹp và mùi thơm.  **+ sáng sớm**: thời gian đầu của buổi sáng.  **+ dịu cơn đau:** tạo cảm giác dễ chịu, tinh thần thoải mái hơn.  **+ băn khoăn:** chưa biết nên làm như thế nào.  **+ nhoẻn miệng:** miệng mở ra cười một cách tự nhiên, thoải mái.  - GV cho HS đọc lại các từ khó.  **NGHỈ GIỮA TIẾT** (3 phút)  (Trò chơi vận động)   1. **Luyện đọc câu**   - GV hỏi bài này có mấy câu?  - GV tổ chức cho HS đọc nối tiếp từng câu.  - GV hướng dẫn HS cách ngắt, nghỉ hơi sau dấu câu.   1. **Luyện đọc đoạn bài**   - GV hỏi: Bài này được chia làm mấy đoạn?  - GV nhận xét.  - GV gọi 4 HS đọc nối tiếp đoạn.  - GVgọi 1 HS đọc toàn bài trước lớp.  - GV nhận xét.  - GV cho HS đọc lại bài. | - HS hát đồng thanh.  - 2 HS trả lời  (HS nêu được: Con hoẵng, chim oanh, chim đỗ quyên,…)  - HS nhận xét  - HS lắng nghe theo dõi.  - HS trả lời  (HS nêu được: Khi đi học biết vâng lời thầy cô, yêu quý bạn bè và làm việc tốt sẽ được phiếu bé ngoan.)  - HS nhận xét  - HS nói cho nhau nghe theo yêu cầu.  - HS quan sát tranh và suy nghĩ câu trả lời.  (HS nêu được: Tranh vẽ bạn nhỏ, cô giáo và ba bạn nhỏ. Bạn nhỏ đang nghĩ đến ba của mình. Ba bạn nhỏ đang bị bệnh phải nằm ở bệnh viện.)  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe và nhắc lại tên bài  - HS đọc thầm bằng mắt toàn bài.  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe và chú ý giọng đọc của GV.  - HS đọc, phát hiện chỉnh sửa cho bạn và ghi lại các từ khó theo nhóm.  - HS giải nghĩa từ với sự hướng dẫn của GV.  - HS đọc (cá nhân, đồng thanh)  - Bài này có 11 câu.  - HS đọc nối tiếp câu (nhóm, cá nhân)  - HS đọc đúng, ngắt nghỉ hơi chính xác.  - HS: Bài này được chia làm 4 đoạn  (Đoạn 1: Sáng sớm … dịu cơn đau.  Đoạn 2: An giơ tay … của chung.  Đoạn 3: Cô giáo…. An ạ.  Đoạn 4: Ba khỏi bệnh … rất đẹp.)  - HS nhận xét.  - HS đọc bài  - 1HS đọc bài.  - HS lắng nghe.  - HS đọc đồng thanh. |
| **TIẾT 2** | |
| **4. Hoạt động 4: Tìm hiểu bài**  **Mục tiêu:**  + Luyện tập khả năng nhận diện vần thông qua hoạt động tìm tiếng trong bài và từ ngữ ngoài bài chứa tiếng có vần cần luyện tập và đặt câu.  + Nhận diện được nội dung chính của bài văn, kết nối hình ảnh với ngôn ngữ biểu thị hình ảnh; chỉ ra được những việc làm tốt của nhân vật trong bài đọc. Từ đó liên hệ đến những việc tốt của bản thân và bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, biết giúp đỡ mọi người xung quanh  **Cách thực hiện:**   1. **Mở rộng vốn từ** (15 phút)   - GV yêu cầu HS đọc thầm lại bài, dùng bút chì gạch chân tiếng trong bài có chứa vần **oăn, oen, yêm, ui, iu**  -GV gọi HS nêu tiếng chứa các vần oăn, oen, yêm, ui, iu.  - Trò chơi “Ai nhanh ai đúng”  - GV nhận xét, tuyên dương  - Tìm các từ ngữ ngoài bài chứa vần ui, iu  - GV cho HS tự tìm từ cá nhân.  - Trò chơi: “Bắn tên”  - GV nhận xét, tuyên dương  **b) Tìm hiểu nội dung bài** (20 phút)  - GV gọi 1 HS đọc lại bài  - GV hỏi:  + Trong bài đọc có những ai?  + An muốn hái bông hoa để làm gì?  + Vì sao An không hái hoa?  + Tại sao cô giáo khen An là cô bé hiếu thảo?  + Ngoài đức tính hiếu thảo, em còn học được điều gì từ An?  - GV nhận xét, GD KNS cho HS. | - HS đọc thầm, tìm và gạch chân các tiếng theo yêu cầu.  - HS tham gia trò chơi tìm tiếng trong bài.  - Lắng nghe.  - HS suy nghĩ tìm cá nhân.  - HS tham gia trò chơi  - Lắng nghe.  - HS đọc bài, lắng nghe.  - HS trả lời:  + An, cô giáo và ba của An.  +An hái hoa để mang đến bệnh viện tặng ba giúp ba dịu cơn đau.  + Vì An nghĩ hoa là của chung.  + Vì An rất thương ba và luôn muốn ba vui mau khỏi bệnh.  + Biết tôn trọng của chung, không tự ý hái hoa phá hoại cây xanh.  - HS nhận xét  - Lắng nghe. |
| **TIẾT 3** | |
| **5. Hoạt động 5: Luyện tập viết hoa, chính tả**  **5.1. Tô chữ viết hoa chữ A và viết câu ứng dụng** (15 phút)  **Mục tiêu:** Tô đúng kiểu chữ hoa chữ A và viết câu ứng dụng.  **Cách tiến hành:**  - GV hỏi : Các em có biết khi nào thì chúng ta viết chữ hoa không?  - GV nhận xét, kết luận.  **a) Tô chữ hoa chữ A**  - GV vừa viết mẫu vừa nêu quy trình viết con chữ A.  - GV cho HS phân tích cấu tạo nét chữ của con chữ A, độ cao - độ rộng điểm đặt bút và điểm dừng bút.  - GV nêu quy trình viết chữ A lần 2, yêu cầu HS nhắc lại.  - GV cho HS viết bóng chữ A lên không trung.  - GV tổ chức cho HS thực hành tô chữ A.  - GV quan sát, lưu ý cho HS điểm đặt bút và dừng bút, giúp đỡ thêm cho những em chậm.  **b) Viết câu ứng dụng**  - GV gọi 1 HS đọc câu ứng dụng.  - GV giải nghĩa câu ứng dụng “Ai cũng là một bông hoa đẹp.”  - GV nhắc lại quy trình viết chữ A và hướng dẫn cách nối từ chữ A sang chữ i.  - GV viết phần còn lại của câu ứng dụng.  - GV cho HS thực hành viết câu ứng dụng vào VTV.  - GV quan sát, nhắc nhở HS trong quá trình viết lưu ý khoảng cách giữa các chữ và dấu chấm cuối câu.  - GV cho HS tự đánh giá bài viết của mình sau đó đổi với đánh giá chéo với bạn.  **5.2. Chính tả nhìn – viết** (15 phút)  **Mục tiêu:** Thực hiện đúng kĩ năng nhìn – viết câu/ đoạn văn.  **Cách tiến hành:**  - GV yêu cầu HS đọc lại câu văn cần viết.  - GV lưu ý khi nhìn viết một câu văn sẽ khác với viết một câu thơ. (Lùi đầu dòng ngắn hơn, không xuống dòng khi còn giấy, có dấu chấm cuối câu, đầu câu viết hoa.)  - GV cho HS đánh vần lại một số tiếng, từ khó dễ sai và giải thích nghĩa của chúng. (niềm vui, dịu, cơn đau)  - GV cho HS thực hành nhìn viết câu văn vào vở tập viết.  - GV quan sát, nhắc nhở thêm cho các HS chậm.  - GV tổ chức cho HS đánh giá bài viết của mình và bạn.  **5.3. Bài tập chính tả lựa chọn** (5 phút)  **Mục tiêu:** Phân biệt đúng chính tả an/ang và dấu hỏi/dấu ngã  **Cách tiến hành:**  **(3) Vần an/ang**  - GV yêu cầu HS quan sát tranh 1 và cho biết cậu bé đang làm gì? Tương tự với tranh 2 và 3.  - GV cho HS tự hoàn thành bài vào VBT.  - Cho HS tự đánh giá bài làm của mình và của bạn.  - GV cho HS đặt câu với những từ vừa điền được.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **(4) Dấu hỏi/dấu ngã**  - GV tiến hành nội dung tương tự như **(3)** | - HS trả lời (Viết chữ hoa khi viết tên riêng của người, con vật, sự vật, địa danh, lãnh thổ, khu vực, … và sau dấu chấm, …)  - HS vừa quan sát vừa lắng nghe quy trình viết con chữ A.  - HS trả lời (Gồm 3 nét, cao 5 ô li, rộng 5 ô li rưỡi, đặt bút ở ĐK 3, dừng bút ở ngay bên phải nét 2 một đoạn ngắn.)  - HS lắng nghe, 2-3 HS nhắc lại quy trình viết.  - HS viết bóng.  - HS thực hành tô chữ A.  - HS chú ý thực hành đúng yêu cầu.  - 1 HS đọc câu ứng dụng.  - HS lắng nghe, hiểu ý nghĩa của câu ứng dụng.  - HS lắng nghe, chú ý cách viết.  - HS quan sát mẫu.  - HS thực hành viết vào VTV.  - HS chú ý thực hiện đúng.  - HS tự đánh giá mình và bạn.  - 2-3 HS đọc lại câu văn trước lớp.  - HS chú ý lắng nghe để thực hiện đúng.  - HS đánh vần, giải nghĩa lại các từ khó.  - Lắng nghe, nhận xét.  - HS viết bài vào VTV.  - HS tự đánh giá bài viết của mình và của bạn.  - HS trả lời (Tranh 1: cậu bé đang lau bàn; tranh 2: bạn gái đang bán hàng; tranh 3: các bạn nhỏ đang hái nhãn)  - HS làm bài vào VBT.  - HS tự đánh giá bài viết của mình và của bạn.  - HS tự đặt câu.  - Lắng nghe, nhận xét bạn.  - HS thực hiện theo yêu cầu của GV. |
| **TIẾT 4** | |
| **6. Hoạt động 6: Luyện nói, viết sáng tạo** (20 phút)  **Mục tiêu:** Luyện tập đặt và trả lời câu hỏi. Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, biết yêu thương giúp đỡ mọi người xung quanh.  Luyện viết sáng tạo theo nội dung đã nói.  **Cách tiến hành:**  **6.1. Nói sáng tạo: Luyện tập đặt và trả lời câu hỏi**  - GV nêu yêu cầu của hoạt động. (Hỏi-đáp về những việc mà mình đã làm ở nhà.)  - GV HS quan sát tranh 1, 2, 3 và hướng dẫn cho 2 bạn thực hành mẫu trước lớp.  - GV yêu cầu HS thực hành hỏi – đáp với nhau nghe theo nhóm đôi về những việc đã làm ở nhà. (Lưu ý HS cử chỉ, điệu bộ và cách xưng hô khi giao tiếp với bạn, trả lời đúng và đầy đủ ý)  - GV gọi 2-3 nhóm thực hành nói trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **6.2. Viết sáng tạo:**  - GV yêu cầu HS dựa vào nội dung vừa nói hãy viết câu về một việc nhà mà em đã làm.  - GV cho HS phân biệt điểm khác khi viết so với khi nói.  - GV cho HS viết vào vở.  - GV quan sát, nhắc nhở giúp các em hoàn thành câu văn mạch lạc hơn.  - GV cho HS tự đánh giá phần trình bày của mình.  **7. Hoạt động mở rộng:** (10 phút)  **Mục tiêu:** Phát triển ý tưởng thông qua việc trao đổi với bạn.  **Cách tiến hành:**  - GV lựa chọn trò chơi hoặc cho HS tự lựa chọn trò chơi.  VD: Trò chơi: “Ai kể nhiều hơn”  - Luật chơi: GV chia lớp thành 5 nhóm thi kể về những việc mà mình đã làm để giúp đỡ bố mẹ. Nhóm thắng cuộc là nhóm liệt kê được nhiều việc làm nhất.  - GV nhận xét, tuyên dương nhóm thắng cuộc.  **8. Củng cố, dặn dò:** (5 phút)  - GV yêu cầu HS nhắc lại tên bài vừa học.  - GV nhận xét tiết học.  - Yêu cầu HS chuẩn bị bài cho tiết học sau và tìm đọc các bài thơ, câu chuyện về chủ đề thiếu nhi/trẻ em. | - HS lắng nghe.  - 2 HS dựa vào nội dung tranh và hỏi – đáp trước lớp.  - HS thảo luận luyện nói theo nhóm đôi.  - 2-3 trình bày trước lớp.  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe yêu cầu.  - HS trả lời (Khi viết cần viết hoa đầu câu, cuối câu có dấu chấm, viết đúng chính tả, khoảng cách và độ cao của chữ trong câu.)  - HS thực hành viết vào vở.  - HS tự đánh giá bài viết của mình.  - HS lựa chọn trò chơi.  - HS tham gia trò chơi.  - Tuyên dương nhóm thắng cuộc.  - HS nhắc lại tên bài “Bông hoa niềm vui”  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, chuẩn bị bài. |